

Số: 670/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 919/2018/TLST-ĐNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Ph T A, sinh năm 19xx;

Nơi cư trú: P46 nhà 18 Ng T T, phường V M, quận ĐĐ, thành phố HN.

Chị Tr Th H Th, sinh năm 19xx;

ĐKHKTT: khu 4 thị trấn Ch N, huyện L Th, tỉnh H B

Nơi cư trú: Phòng 1104 chung cư AZ khu đô thị V C, huyện H Đ, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Ph T nh và chị Tr Th H Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường V M, ĐĐ, H N chứng nhận kết hôn ngày 10/10/2017. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn anh chị sống tại số 23 ngõ 30 L Đ C, phường PhM, Đ Đ, HN cho đến tháng 7/2018.

Quá trình chung sống đến tháng 6/2018 anh T A và chị Th đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, anh T A, chị Th không thể nói chuyện được với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay anh Tn A, chị Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận

tình ly hôn cho anh chị.

[2]. **Về con chung:** Anh T A và chị Tr Th H Th xác nhận vợ chồng chưa có con chung.

[3]. **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Ph T A và chị Tr Th H Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. **Về nợ:** Anh Ph T A và chị Tr Th H Th không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5]. **Về lệ phí:** Anh T A tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra anh Ph T A và chị Tr Th H Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ph T A và chị Tr Th H Th.

- Về con chung: Xác nhận Ph T A và chị Tr Th H Th không có con chung.

- Về tài sản chung: (Động sản và bất động sản) Anh Ph T A và chị Tr Th H Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Anh Ph T A và chị Tr Th H Th không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ph T A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T A đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007806 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh T A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường V M, quận ĐĐ, H N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đặng Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].